

Số: 200/BC-PLVD

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi :

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

### I- Thông tin chung:

- 1- Thông tin khái quát:
  - Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 30/11/2018;
  - Vốn điều lệ: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng);
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng);
  - Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
  - Số điện thoại: 0243.6884489/6885174;
  - Số fax: 0243.6884277;
  - Website: vandienfmp.vn;
  - Mã cổ phiếu: VAF.
- 2- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Từ năm 1963 đến năm 2009: Là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
  - Từ 01/01/2010 đến nay: Là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn;
  - Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh:
    - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 21/5/2015;
    - + Ngày chính thức giao dịch: 23/6/2015.
- 3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:
  - Ngành nghề kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy và các loại phân NPK;
  - Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Trong nước.
- 4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:
  - 4.1- Mô hình quản trị:
    - Đại hội đồng cổ đông;
    - Hội đồng quản trị;
    - Ban kiểm soát;



- Tổng giám đốc điều hành.

4.2- Người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc điều hành.

4.3- Sơ đồ tổ chức-quản lý: Tại phụ lục kèm theo báo cáo.

4.4- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5- Định hướng phát triển:

5.1- Mục tiêu chính của Công ty:

Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước-Cổ đông-Người lao động.

5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Chú trọng nhân tố con người;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, không ngừng tăng năng suất lao động, năng suất máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo môi trường;

- Nâng công suất sản xuất, đạt 500.000 tấn lân nung chảy/năm và 200.000 tấn NPK/năm;

- Sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường; tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về cơ chế, chính sách của Nhà nước: Cơ chế, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, phân bón...(quy hoạch, cơ cấu ngành nông nghiệp, thuế, xuất nhập khẩu, xử lý phân bón rơm rạ, ...) có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Rủi ro về thiên tai: Khi thiên tai xảy ra sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, giảm khả năng đầu tư phân bón của nông dân;

- Rủi ro về giá nông sản: Khi giá nông sản giảm sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, giảm khả năng đầu tư phân bón của nông dân.

## **II- Tình hình hoạt động trong năm 2018:**

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1- Khó khăn: Ngay từ đầu năm 2018, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân chính dưới đây:

- Giá các nguyên nhiên liệu chính (quặng apatít, than, đạm, kaly ...) tăng, cước vận tải tăng;

- Giá nông sản giảm, nông dân thiếu vốn đầu tư;

- Tình trạng phân bón giả, chất lượng kém chưa được xử lý triệt để;

- Việc tuyển lao động khó khăn do Công ty đóng trên địa bàn thủ đô Hà Nội;

- Tư tưởng cán bộ, công nhân dao động do tác động của đơn thư kiến nghị, tố cáo đối với

Tổng giám đốc Công ty.

1.2- Thuận lợi:

- Sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;

- Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề;

Trong bối cảnh nêu trên, Công ty đã thực hiện các giải pháp chính như sau:

- Kien toan nhan su Hoi đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;

- Ổn định tư tưởng người lao động;
- Duy trì lượng nguyên nhiên vật liệu dự phòng cho sản xuất ở mức tối thiểu;
- Tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm lao động;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường;
- Tăng cường các biện pháp tiếp thị;
- Xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt, phù hợp từng thời điểm của thị trường, từng đối tượng khách hàng.

Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh chính đạt được trong năm 2018:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2017	KH ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						2018 /KH	2018/ 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	952,54	949,44	954,50	101	100
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	72,04	58,80	59,28	101	86

Nhận xét: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều đạt và vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2018.

2- Tổ chức và nhân sự:

2.1- Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Văn Hồng Sơn	Tổng giám đốc	0,04	
2	Chu Văn Thuộc	Phó Tổng giám đốc	0,01	
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,01	
4	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	0,01	Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/3/2019
5	Hoàng Văn Tại	Nguyên Tổng giám đốc	0,02	Thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 15/9/2018

2.2- Lý lịch tóm tắt:

<b>1. Ông Văn Hồng Sơn</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/8/1965
Số Căn cước công dân:	040065000270 ngày 27/4/2018 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Phòng A0909, Tứ Hiệp PLAZA - Thanh Trì - Hà Nội.

Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/0944001454
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, cử nhân chính trị
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1990 đến 3/2000:	Kỹ sư cơ Phòng Cơ điện, Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc
+ Từ 4/2000 đến 9/2000	Kỹ sư các Phân xưởng Lò cao, Sấy nghiền, Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 10/2000 đến 8/2001	Phó Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 9/2001 đến 11/2002:	Phó Quản đốc, Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 12/2002 đến 29/6/2016:	Phó Phòng Kỹ thuật, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 30/6/2016 đến 14/9/2018:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 15/9/2018 đến 13/11/2018:	Phó Tổng giám đốc Phụ trách Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
Từ 14/11/2018 đến nay:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>2. Ông Chu Văn Thước</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/5/1961
Số CMND/Hộ chiếu:	011782172 - cấp ngày 08/6/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0913510480
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1985 đến 1987:	Cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.

+ Từ 1987 đến 1989:	Quyền Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1989 đến 2001:	Trưởng phòng kinh tế, Công ty Phân lân Văn Điển.
+ Từ 2001 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>3. Ông Phạm Quang Trung</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1966
Số CMND:	012450055 ngày 28/5/2001 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0916880303
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1993 đến 1995:	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiên Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005:	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao
+ Từ 2005 đến 2010:	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>4. Bà Nguyễn Thị Hiền</b>	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/8/1972.
Số CMND	011810805 – cấp ngày 11/3/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	37B, BT2 bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489 / 0988757686
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (kế toán)
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1991 đến 2002:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2002 đến 2009:	Phó phòng kinh tế, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến 6/2012:	Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách kế toán Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ tháng 7/2012 đến 28/02/2019:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 01/3/2019 đến nay:	Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>5. Ông Hoàng Văn Tại</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/8/1959
Số CMND:	010412089 cấp ngày 04/8/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	121 B4, khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0912267663
Trình độ văn hóa:	10/10

Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa
+ Từ 1983 đến 1997;	Làm việc tại Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển Chức vụ: Đốc công phân xưởng, Phó phòng kỹ thuật.
+ Từ 1997 đến 2006:	Trưởng phòng kỹ thuật.
+ Từ 2006 đến 2009:	Phó Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến 25/4/2018	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 26/4/2018-14/9/2018	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 15/9/2018 đến nay	Thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

### 2.3- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc:

- Từ ngày 15/9/2018:

+ Ông Hoàng Văn Tại thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

+ Ông Văn Hồng Sơn - Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty.

- Từ ngày 14/11/2018 đến nay: Ông Văn Hồng Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

2.4- Số lượng lao động bình quân năm 2018: 664 người.

2.5- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

- Tuyển dụng lao động có trình độ, tay nghề để bổ sung cho sản xuất kinh doanh hiện tại và cho nhà máy sản xuất phân bón tại Bim Sơn, Thanh Hóa trong tương lai; đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Tiếp thu, áp dụng các kiến nghị, ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập; đảm bảo chế độ cho người lao động theo đúng quy định; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2018:

3.1- Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy phân bón NPK Thái Bình”:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn tại Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 3 năm 2019.

3.2- Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (Dự án):

Dự án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào ngày 08/4/2015 với tổng mức đầu tư là 1.192 tỷ đồng. Dự án được khởi công vào tháng 6 năm 2016. Đến nay, đã thực hiện xong phần san

nền. Giá trị thực hiện dự án trong năm 2018 là 0,386 tỷ đồng. Lũy kế giá trị thực hiện dự án từ khi triển khai đến hết năm 2018 là 99,60 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 đã quyết nghị:

- Chấp thuận giãn tiến độ thực hiện Dự án đến cuối năm 2018. Sau khi cập nhật kế hoạch di dời theo yêu cầu của thành phố Hà Nội, tình hình thực tế để lập tiến độ (điều chỉnh) triển khai Dự án.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện và phê duyệt tiến độ điều chỉnh Dự án theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty;

- Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Dự án chậm tiến độ;

- Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm tra, rà soát hợp đồng thuê lại đất tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 để đảm bảo việc ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT về một số sai phạm của ông Hoàng Văn Tại, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển, trong đó nêu:

- Làm việc với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 (HUD4):

+ Tính toán lại hiệu quả kinh tế, cơ hội đầu tư... đối với số tiền mà Công ty cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển đã chuyển cho HUD4 sử dụng từ năm 2013;

+ Điều chỉnh lại thời gian thuê đất trong Hợp đồng số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31 tháng 3 năm 2013 phù hợp với thời hạn thuê đất trong Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

+ Thỏa thuận, điều chỉnh lại giá thuê đất khi một số điều khoản của Hợp đồng thay đổi.

- Báo cáo, kiến nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để khẩn trương xử lý những vi phạm, tồn tại đối với việc ký kết và thực hiện Hợp đồng số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31 tháng 3 năm 2013 về:

\* Thủ tục pháp lý khi ký kết và thực hiện hợp đồng;

\* Việc thực hiện các điều khoản hợp đồng quy định như: quy định Khu đất cho thuê lại, quy định thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng, quy định thực hiện hạ tầng kỹ thuật, cam kết của HUD4, công tác thanh toán, giá thuê đất....

- Kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến những vi phạm, thiếu sót, hạn chế đã nêu theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty đã triển khai lập kế hoạch triển khai xử lý các tồn tại và kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan theo Kết luận của Bộ Công Thương. Đối với các nội dung khác liên quan đến Dự án theo Kết luận của Bộ Công Thương và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018, Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện. Sau khi hoàn tất thương thảo với HUD4 để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng quản trị tổ chức rà soát, tính toán hiệu quả dự án để báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc triển khai Dự án.

3.3- Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty:

3.3.1. Triển khai thực hiện các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2017:



Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị hợp đồng	Giá trị chuyển tiếp thực hiện năm 2018
1	Mua sắm máy lọc tôn và pa lăng treo dầm đơn	1.505.000.000	1.431.650.000	572.660.000
2	Mua sắm hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục	3.927.000.000	3.264.000.000	2.611.200.000

### 3.2. Kế hoạch đầu tư mới năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị thực hiện
1	Máy phân tích khí thải cầm tay, máy lắc mẫu	313.500.000
2	Mua sắm máy xúc lật và máy nâng	1.654.180.000
3	Mua sắm ô tô bán tải 5 chỗ ngồi	1.492.000.000
4	Mua sắm máy photocopy	104.000.000
	Tổng cộng	3.563.680.000

3.4- Về đầu tư tài chính: không

3.5 - Các công ty con, công ty liên kết: không.

4- Tình hình tài chính:

4.1- Tình hình tài chính:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ.đ	638,419	656,048	-2,69
2	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	953,378	951,904	0,15
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ.đ	58,769	72,063	-18,45
4	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	0,507	-0,021	-2.544,54
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	59,276	72,042	-17,72
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	47,251	57,346	-17,60
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10%	10%	0,00

Ghi chú: Mức trả cổ tức năm 2018 dự kiến là 10%; mức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,30	3,14	
	<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,24	0,98	
	<i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i>			
	<i>Nợ ngắn hạn</i>			

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,25	0,26	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,33	0,36	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,13	1,94	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,49	1,45	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,06	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,12	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,09	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,08	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2018:

5.1- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 37.665.348 cổ phần;
- Loại cổ phần: phổ thông;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 37.665.348 cổ phần.

5.2- Cơ cấu cổ đông:

a- Theo cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ) :

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061 ngày 29/8/2014	67,056
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	02 Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình	2700271351 ngày 26/6/2014	19,443
	Cộng			86,499

b- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước:

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước	99,829
- Cá nhân	7,086
- Tổ chức	92,743
Nước ngoài	0,171
- Cá nhân	0,001
- Tổ chức	0,170
Cộng	100

c- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	67,056
2	Cổ đông khác	32,944
	Cộng	100

5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 01/01/2018: 376.653.480.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018: 376.653.480.000 đồng.

5.4- Tình hình phát hành cổ phiếu: Không có.

5.5- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.6- Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2018:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a- Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

TT	Loại nguyên liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2018
1	Quặng Apatit	Tấn	164.590
2	Quặng sà vôn	Tấn	80.406
3	Quặng sa thạch	Tấn	19.495
4	Than	Tấn	54.902
	Cộng	Tấn	319.393

b- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2018: Đóng bánh quặng mịn được 57.855 tấn, triệt tiêu hoàn toàn chất thải rắn. Đưa vào sử dụng 56.357 tấn, chiếm 17,6% tổng lượng nguyên liệu đưa vào sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2018:

a- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Các loại nhiên liệu tiêu thụ:

STT	Loại nhiên liệu	Khối lượng	Giá nhiên liệu bao (gồm VAT) (đồng/tấn, lít, kg)	Mục đích sử dụng
1	Than	54.902 tấn	3.447.606 đồng/tấn	Sản xuất phân lân
2	Dầu Diezen	375.764 lít	16.676 đồng/lít	Dùng chạy các phương tiện vận tải, phát điện
3	Xăng	9.639 lít	20.031 đồng/lít	Dùng chạy xe ô tô
4	Khí đốt (ga)	90 kg	25.000 đồng/kg	Dùng cho nấu ăn
5	Trấu, mùn cưa ép	2.079 tấn	1.777.000 đồng/tấn	Dùng để sấy lân

- Điện năng tiêu thụ:

Nội dung	Đơn vị	Giá trị
Điện	kwh	11.818.500
Giá điện (ghi rõ 3 giá)	đồng/kwh	Cao điểm : 2.862 Thấp điểm : 1.004 Trung bình: 1.572
Chi phí điện	đồng	21.754.723.200

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng, nhiên liệu hiệu quả: Các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện:

Giải pháp Tiết kiệm năng lượng đã áp dụng	Loại năng lượng, nhiên liệu	Mục đích của giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí (Triệu đồng)	Ghi chú
Thực hiện tiếp giải pháp thay thế dần bóng đèn tuýp T8,T10 bằng bóng đèn tuýp T5; hoặc đèn LED khi đèn T8,T10 hỏng; duy trì việc sửa chữa, thay thế loại bóng đèn tiết kiệm điện.	Điện	Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống chiếu sáng	Mức tiết kiệm năng lượng 8 kwh/ngày Tiết kiệm chi phí 5 triệu đồng/năm Lợi ích khác: giảm phát thải CO2	7 triệu đồng	40 bộ đèn LED
Giải pháp thay thế bóng đèn cao áp công suất 400w-250w bằng bóng đèn LED 100w-150w.	Điện	Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống chiếu sáng	Mức tiết kiệm năng lượng 6 kwh/ngày Tiết kiệm chi phí 3,78 triệu đồng/năm Lợi ích khác: giảm phát thải CO2	3 triệu đồng	4 bộ đèn LED 100W
Cải tiến thiết bị lò cao, thiết bị cơ điện và các thiết bị tiết kiệm điện năng khác: thay đổi công suất một số động cơ, thiết bị có công suất phù hợp với tính năng, thay đổi kết cấu giảm tốc, giảm tổn thất điện năng do chạy non tải.	Điện	Tiết kiệm năng lượng điện trong sản xuất phân lân	Mức tiết kiệm năng lượng 65 kwh/ngày Tiết kiệm chi phí 40,95 triệu đồng/năm Lợi ích khác: giảm phát thải CO2	21 triệu đồng	Thay 3 động cơ từ 4,5 kw xuống 3 kw và 2 động cơ từ 4,5 kw xuống 2,2 kw
Tủ điện tổng: Thay thiết bị đóng cắt và bảo vệ các lộ phụ tải: cầu dao, cầu chì bằng các aptomat đảm bảo an toàn, giảm tổn thất	Điện	Tiết kiệm năng lượng điện trong sản xuất phân lân	Mức tiết kiệm năng lượng 5kwh/ngày/tủ Tiết kiệm chi phí 12,6 triệu đồng/năm Lợi ích khác: giảm phát	36 triệu đồng	04 tủ điện

điện năng do tiếp xúc.			thải CO <sub>2</sub> , đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, ngăn ngừa sự cố thiết bị, giảm chi phí sửa chữa.		
Tăng cường công tác quản lý ô tô, xe máy; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ; Lắp camera hành trình đối với các xe vận chuyển ngoài, giảm tiêu hao xăng dầu.	Xăng, dầu	Tiết kiệm năng lượng xăng, dầu trong vận chuyển phục vụ sản xuất và tiêu thụ	Mức tiết kiệm năng lượng 16.000 lít dầu/năm Tiết kiệm chi phí 310 triệu đồng/năm Lợi ích khác: giảm phát thải CO <sub>2</sub>	100 triệu đồng	

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); kết quả của các sáng kiến này năm 2018:

- Bảng sáng chế 1991 - Lò cao cho sản xuất phân lân nung chảy; năm 2018 làm lợi 7,4 tỷ đồng;

- Giải pháp hữu ích số HI 0031 - Đóng bánh quặng tận thu 100% phế thải rắn; năm 2018 đưa vào sản xuất 56.357 tấn, làm lợi 7,325 tỷ đồng;

- Sáng kiến nghiên cứu công nghệ và thiết bị để sản xuất và sử dụng than cám ép viên thay thế than cục trong sản xuất ở Lò cao, tiết kiệm chi phí cho sản xuất; năm 2018 đưa vào sản xuất được 262 tấn than ép, làm lợi 60 triệu đồng;

- Sáng kiến nghiên cứu cải tiến công nghệ và thiết bị sử dụng trâu ép thay cho than antraxít tại sấy lân tại Phân xưởng Sấy Nghiền, tiết kiệm chi phí cho sản xuất, giảm phát thải khí nhà kính; năm 2018 đưa vào sử dụng 2.079 tấn, làm lợi 1,986 tỷ đồng;

- Chế tạo và lắp đặt 2 silo chứa xi măng và đã đưa một silo vào vận hành phục vụ sản xuất tại máy ép số 2 và số 3, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân và tiết kiệm chi phí cho sản xuất, năm 2018 làm lợi 594,2 triệu đồng;

- Sáng kiến nghiên cứu giải pháp công nghệ và thiết bị sản xuất loại sản phẩm phân lân nung chảy “dễ tan” đáp ứng yêu cầu của thị trường và giảm chi phí cho sản xuất; năm 2018 đưa vào sản xuất được 16.624 tấn, làm lợi 2 tỷ đồng;

- Chế tạo và lắp đặt dây truyền sàng than hoạt động ổn định, đảm bảo năng suất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, tiết kiệm chi phí và nhân công trong sản xuất (giảm 12 lao động); năm 2018 làm lợi 600 triệu đồng;

- Cuối năm 2018 đã chế tạo và lắp đặt dây truyền cấp AB vào các lò, cải tạo cân gòong vào liệu lò cao hoạt động ổn định, đảm bảo năng suất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, tiết kiệm chi phí và nhân công trong sản xuất (giảm 12 lao động), làm lợi 1,75 tỷ đồng/năm;

- Dùng máy xúc thủy lực thay công nhân bốc quặng bánh cấp vào Lò cao, giảm được 10 lao động, năm 2018 làm lợi 500 triệu đồng;

### 6.3. Tiêu thụ nước trong năm 2018:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nước ngầm tự khai thác 800 - 1000 (m<sup>3</sup>/ngày). Năm 2018 đã khai thác 263.210 m<sup>3</sup>.

- Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất: giấy phép số 436/GP-BTNMT ngày 14/3/2011 của Bộ Tài nguyên Môi trường cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Lượng nước thải: Được cấp phép cao nhất 500m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Hiện tại; toàn bộ nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt và một phần nước mưa đã được xử lý bằng tuần hoàn nên đã triệt tiêu toàn bộ nước thải; tiết kiệm mỗi năm khoảng 14 triệu m<sup>3</sup> nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.
- Đã lập bản báo cáo đánh giá tác động môi trường, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Không ngừng đổi mới các biện pháp giám sát, quản lý, giáo dục về môi trường;
- Không ngừng đầu tư khoa học công nghệ để đảm bảo, cải thiện môi trường.

a- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:  
Không có

b- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.
- Đã lập bản báo cáo đánh giá tác động môi trường, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Không ngừng đổi mới các biện pháp giám sát, quản lý, giáo dục về môi trường;
- Không ngừng đầu tư khoa học công nghệ để đảm bảo, cải thiện môi trường.

a- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:  
Không có

b- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a- Số lượng lao động sử dụng bình quân trong năm 2018: 664 người.

Thu nhập bình quân năm 2018: 9,970 tr.đồng/người/tháng.

b- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi cho người lao động:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày; Từ 5,5 - đến 6 ngày/tuần;
- Các chế độ đối với người lao động được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

c- Chế độ đào tạo: Hàng năm, tổ chức đào tạo và thi tay nghề cho người lao động.

6.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng:

Các chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng luôn được Công ty quan tâm, hưởng ứng. Năm 2018 đã ủng hộ công tác xã hội, từ thiện, quỹ An sinh số tiền là 204 triệu đồng bao gồm: quỹ an sinh của Tập đoàn hóa chất Việt Nam là 89,6 triệu đồng, các quỹ của huyện Thanh Trì là 35

triệu đồng, các quỹ khác là 79,4 triệu đồng. Thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", Công ty đã nghiên cứu để sản xuất ra các loại phân bón chuyên dùng thích hợp với từng loại cây trồng, từng vùng miền. Năm 2018 Công ty đã đầu tư kinh phí để tổ chức 200 lớp tập huấn cho 50.000 nông dân về kỹ thuật sử dụng phân bón, góp phần tăng hiệu quả sử dụng phân bón, bảo vệ môi trường.

### **III- Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Trong năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu tại mục 1 phần II; vì vậy, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp phù hợp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông giao; cụ thể như sau:

- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Tăng cường tuyển bổ sung lao động, đào tạo tay nghề cho công nhân; do vậy đã đáp ứng được nhu cầu lao động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công tác tổ chức, quản lý ở mọi khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh được tiếp tục đổi mới, tăng cường, bám sát thực tiễn nên đảm bảo việc chấp hành quy định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tập trung các biện pháp về khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật; đại tu sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;
- Đầu tư đầy đủ, kịp thời các máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu của sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân; các hạng mục đầu tư đều phát huy hiệu quả;
- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới bao bì sản phẩm; sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Tiếp tục đầu tư cho công tác thị trường nên để giữ vững thị trường trong điều kiện cạnh tranh gay gắt;
- Xây dựng cơ chế, giá bán phù hợp từng thời điểm thị trường, từng đối tượng khách hàng;

Kết quả đạt được trong năm 2018: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính (doanh thu, lợi nhuận) đều đạt vượt so với kế hoạch. Đây là kết quả tương đối khả quan trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước sụt giảm hiệu quả kinh doanh.

Những tiến bộ khác đạt được trong năm 2018:

- Trình độ công nghệ sản xuất được nâng cao; các máy móc, thiết bị về cơ bản được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nên đã đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, cải thiện môi trường. Đặc biệt, năng lực chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị của Công ty được nâng cao;
- Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;
- Các thị trường tiêu thụ truyền thống cả trong và ngoài nước được giữ vững trong bối cảnh cạnh tranh rất gay gắt;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong bối cảnh ngành phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoặc giảm hoạt động.

2- Tình hình tài chính

2.1- Tình hình tài sản:

Vốn chủ sở hữu, tài sản của Công ty tính đến 31/12/2018 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	479,955	483,162
2	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ.đ	376,653	376,653
3	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	50,722	41,687
4	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	3,282	3,282
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ.đ	49,298	61,540
6	Tổng tài sản	Tỷ.đ	638,419	656,048

Các tài sản được đầu tư và sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả của tài sản.

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2018 của Công ty được đánh giá qua các chỉ số tài chính, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,84%	11,87%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,40%	8,74%

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn năm 2018 thấp hơn so với năm 2017; Tuy nhiên Công ty vẫn bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty có số dư tiền gửi ngân hàng là 108,4 tỷ đồng, trong đó gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng với lãi suất từ 4,8-5,2%/năm, đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi suất từ 6,7-6,8%/năm.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
1	Tiền mặt	Tỷ.đ	0,876	0,731
2	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	Tỷ.đ	2,524	46,248
3	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	Tỷ.đ	85,000	35,000
4	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng	Tỷ.đ	20,000	20,000
	<b>Cộng</b>		<b>108,400</b>	<b>101,979</b>

Công nợ phải thu:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
	<b>Tổng nợ phải thu</b>	Tỷ.đ	<b>51,574</b>	<b>30,526</b>
1	Phải thu khách hàng	Tỷ.đ	8,201	5,786



2	Trả trước cho người bán	Tỷ.đ	3,108	4,157
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	Tỷ.đ	1,141	1,141
4	Các khoản phải thu khác	Tỷ.đ	41,019	21,337
5	Dự phòng phải thu khó đòi	Tỷ.đ	(1,894)	(1,894)
<b>Một số chỉ tiêu cơ bản</b>				
1	Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi/tổng nợ phải thu		3,67%	6,21%
2	Vòng quay của các khoản phải thu		116,251	164,528
	(=Doanh thu thuần/số dư phải thu khách hàng)			

Nợ phải thu chủ yếu là tiền bán hàng. Công ty đã thực hiện quản lý công nợ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty.

Nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2018 là 1,894 tỷ đồng. Trong năm 2018 không phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi. Đối với một số khoản nợ đã phát sinh nhiều năm, Công ty đã trích lập dự phòng và thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ như khởi kiện ra Tòa án.

Ngoài khoản công nợ này, Công ty không có khoản công nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu hồi nào khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

## 2.2- Tình hình nợ phải trả:

Công nợ phải trả:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>158,464</b>	<b>172,886</b>
<b>A</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>158,464</b>	<b>172,886</b>
1	Phải trả người bán	Tỷ.đ	68,277	61,000
2	Người mua trả tiền trước	Tỷ.đ	0,153	0,120
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ	0,262	2,740
4	Phải trả người lao động	Tỷ.đ	31,729	39,236
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ	1,350	0,815
6	Phải trả ngắn hạn khác	Tỷ.đ	53,713	64,729
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ		
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đ	2,980	4,246
<b>B</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>0,000</b>	<b>0,000</b>

Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo cho khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn; cụ thể các chỉ tiêu đánh giá chung như sau:

* Khả năng thanh toán nợ	31/12/2018	31/12/2017
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản:	0,248	0,264
- Khả năng thanh toán hiện hành: (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	3,30	3,14
* Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:	0,33	0,36

Công ty có đủ khả năng thanh toán hiện hành.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018: 0,33 lần đang trong tỷ lệ an toàn theo quy định của Nhà nước.

Trong năm Công ty có xuất khẩu phân lân, giao dịch này sử dụng ngoại tệ; tuy nhiên doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không cao trong tổng doanh thu của Công ty, do đó rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tăng cường đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có trình độ;
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tại tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;
- Quản lý chặt chẽ quá trình mua sắm vật tư;
- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường; hạn chế tối đa lượng hàng tồn;
- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, đảm bảo môi trường;

- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã bao bì, đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

- Tiếp tục kiện toàn bộ phận đầu tư xây dựng.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

a- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019:

a. Khó khăn và thuận lợi:

- Khó khăn: Ngoài các khó khăn trong năm 2018 tiếp tục ảnh hưởng; trong năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do thiếu lao động, giá nguyên nhiên liệu chính (quặng apatit, điện) tăng, giá nông sản giảm, thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt.

- Thuận lợi: Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề; các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu, được người tiêu dùng tin nhiệm...

b- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu: 952,84 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 58 tỷ đồng;

- Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 10% /mệnh giá.

c- Các biện pháp thực hiện:

- Về tổ chức, quản lý: Bố trí, sắp xếp lại các Phòng nghiệp vụ. Kiện toàn cán bộ. Tập trung đào tạo, tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý, điều hành để ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục thực hiện các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất. Nghiên cứu cải tiến mẫu mã bao bì, sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hiệu quả để giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Về đầu tư xây dựng:

+ Mua sắm các máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”: Sau khi hoàn tất thương thảo với HUD4 để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng quản trị tổ chức rà soát, tính toán hiệu quả dự án để báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc triển khai Dự án.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2018: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2018:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải):

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.1 - 6.4 phần II nêu trên; trong năm 2018, các chỉ tiêu về môi trường đều được Công ty thực hiện tốt hơn, đạt và thấp hơn tiêu chuẩn cho phép. Mức tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải luôn ở mức tiết kiệm và tiên tiến. Do vậy đã góp phần bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí sản xuất.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.5 phần II nêu trên; Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Do vậy, đã tạo thêm sự gắn bó của người lao động với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với địa phương:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại mục 6.6 phần II nêu trên, Công ty đã được địa phương và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đánh giá là một trong các đơn vị thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.

#### **IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2018:**

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Ngay từ đầu năm 2018, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trên tất cả các mặt tổ chức, sản xuất kinh doanh; đến cuối năm 2018, hoạt động của Công ty đã dần ổn định; cụ thể:

- Về tổ chức: kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;
- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Về quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;
- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;
- Về sản xuất: ổn định, tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động;
- Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, mở rộng;
- Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;
- Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh;
- Về trách nhiệm đối với người lao động, môi trường, xã hội: Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ đối với người lao động; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện.

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: Các chỉ tiêu chính (doanh thu, lợi nhuận) đều đạt và vượt so với kế hoạch.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; góp phần giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2018 và dự kiến tình hình năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như đã nêu ở mục 4.b phần III nêu trên.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và của Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tăng cường phối hợp với BKS để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương;

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”, lập kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Dự án trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bố trí, sắp xếp lại các Phòng nghiệp vụ; kiện toàn khâu cán bộ; cải tiến công tác quản lý trên nguyên tắc tinh giảm đúng người, đúng việc; nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc; đào tạo và đào tạo lại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới;

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Chú trọng nhân tố con người;

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Triển khai khoán sản phẩm cho cán bộ thị trường theo doanh số và sản lượng hàng bán;

- Triển khai các dự án đảm bảo hiệu quả;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện đúng các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

**V- Quản trị công ty:**

1- Hội đồng quản trị:

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân/đại diện sở hữu (%)	Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Khúc Ngọc Giảng	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 27,06	
2	Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 25	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội. Địa chỉ: Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội.
3	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 15	Không
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0,03 - Đại diện sở hữu: 19,44	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàng Ngân. Địa chỉ: Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình.

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam;

- Thành viên mục 4: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Công ty TNHH Hoàng Ngân;

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 4 thành viên;

+ Cơ cấu: 4 thành viên đại diện sở hữu của cổ đông lớn.

b- Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

c- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong bối cảnh khó khăn của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thường xuyên tổ chức các cuộc họp (trong năm đã tổ chức 06 (sáu) cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Trình Đại hội đồng cổ đông kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị; bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;

- Bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; giải quyết các tồn tại của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành;

- Lựa chọn, bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty theo đúng quy định;

- Triển khai thực hiện Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Thông báo	Ngày	Nội dung

1	03/NQ-HĐQT	08/01/2018	<p>1- Giao Tổng giám đốc tổ chức hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2017, thực hiện kiểm toán theo quy định.</p> <p>2- Giao Tổng giám đốc tổ chức hoàn thiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, báo cáo Hội đồng quản trị thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng quý I năm 2018.</p> <p>4- Giao Tổng giám đốc tổ chức hoàn thiện kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 trình Hội đồng quản trị.</p> <p>5- Thông qua Tờ trình của Tổng giám đốc về việc phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy phân bón NPK Thái Bình”. Giao Tổng giám đốc chuẩn bị Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6- Về dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (dự án):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giao Ban quản lý dự án lập báo cáo chi tiết tình hình thực hiện dự toán chi phí quản lý dự án kể từ khi thành lập đến hết 31/12/2017; báo cáo Hội đồng quản trị xem xét;</li> <li>+ Giao Ban quản lý dự án lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập và lựa chọn phương án vận chuyển tối ưu từ ga công nghiệp Bim Sơn về nhà máy; trình Hội đồng quản trị xem xét.</li> </ul> <p>7- Về việc Công ty ngừng ký hợp đồng với Công ty TNHH Vật tư nông nghiệp xây dựng Anh Thái (người có liên quan của Tổng giám đốc):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hội đồng quản trị ghi nhận báo cáo của Tổng giám đốc về việc ngừng ký hợp đồng mua bán phân bón với Công ty TNHH Vật tư nông nghiệp xây dựng Anh Thái;</li> <li>+ Giao Tổng giám đốc có phương hướng, giải pháp phát triển đại lý tại miền bắc để đảm bảo giữ thị trường, sản lượng tiêu thụ tại miền bắc.</li> </ul>
2	08/TB-HĐQT	18/01/2018	<p>1- Về thực hiện hợp đồng thi công gói thầu XL-GĐ1-01 “San nền và thi công hồ đệm” của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa” (dự án):</p> <p>Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan làm rõ thêm các nội dung sau trong quá trình quyết toán gói thầu XL-GĐ1-01; báo cáo Hội đồng quản trị kết quả xử lý và toàn bộ hồ sơ quyết toán trước khi quyết toán; bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a- Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm trong việc chậm tiến độ theo quy định của hợp đồng thi công gói thầu XL-GĐ1-01 để có biện pháp giải quyết theo quy định của hợp đồng.</li> <li>b- Kiểm tra lại hai (02) khối lượng của hợp đồng thi công gói thầu XL-GĐ1-01:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tường rào bảo vệ an toàn;</li> </ul>

			<p>- Ngọn núi đá chưa được thi công theo thiết kế bản vẽ thi công của gói thầu vì đây là khối lượng thi công trong hợp đồng. Đề xuất biện pháp xử lý.</p> <p>c- Làm rõ cơ sở pháp lý của việc kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thi công gói thầu XL-GĐ1-01 từ 90 ngày lên 154 ngày theo quy định của pháp luật.</p> <p>2- Về quyết toán bầy (07) gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án: Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quyết toán gói thầu khoan thăm dò và khai thác nước ngầm. Tổ chức kiểm toán các hồ sơ quyết toán của các gói thầu đã quyết toán xong.</p>
3	11/QĐ-HĐQT	29/01/2018	Công ty ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Hoàng Ngân (người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị - ông Nguyễn Ngọc Thạch) để mua quặng secpentin, đá sa thạch, xi măng, thuê dịch vụ vận chuyển, thuê dịch vụ thuê kho.
4	15/QĐ-HĐQT	06/02/2018	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL-GĐ1-03 “Tuồng rào, công (28,29)” thuộc dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.
5	18/QĐ-HĐQT	27/02/2018	Phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 1).
6	20/QĐ-HĐQT	07/3/2018	Công ty ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Hoàng Ngân (người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị - ông Nguyễn Ngọc Thạch) để mua các loại đất mùn hữu cơ.
7	26/QĐ-HĐQT	17/3/2018	Phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2017.
8	32/NQ-HĐQT	10/4/2018	<p>1- Về chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông</li> <li>- Thông qua dự thảo các Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu để trình Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul> <p>2- Về ý kiến của Cổ đông lớn (Công ty TNHH Hoàng Ngân): đưa các nội dung ý kiến của Cổ đông vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3- Về công việc liên quan đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (dự án):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa chấp thuận cho ông Lê Văn Giang thôi đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Ban quản lý dự án theo Tờ trình số 72/TTr-PLVĐ ngày 20/3/2018 của Tổng giám đốc Công ty để tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 chậm tiến độ;</li> <li>- Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan triển khai các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiếp tục triển khai gói thầu XL-GĐ1-03 “Tuồng rào, công (28,29)” theo theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 06/02/2018 của Hội đồng quản trị;</li> <li>+ Khẩn trương thực hiện các ý kiến kết luận của Hội đồng quản</li> </ul> </li> </ul>

			<p>trị tại thông báo số 112/TB-HĐQT ngày 29/11/2017 để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán giai đoạn 1;</p> <p>+ Tiếp tục giải quyết các công việc tư vấn đang tồn tại;</p> <p>+ Thường xuyên cập nhật chủ trương, chính sách di dời cơ sở sản xuất công nghiệp theo yêu cầu của UBND thành phố Hà Nội, báo cáo Hội đồng quản trị trước ngày 31/10/2018;</p> <p>+ Báo cáo giải trình nguyên nhân chậm tiến độ giai đoạn 1 của dự án, lập kế hoạch kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 chậm tiến độ, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;</p> <p>+ Căn cứ phạm vi, nội dung công việc quản lý dự án trong năm 2018, dự kiến những năm tiếp theo và tình hình thực tế của Công ty để nghiên cứu rà soát, đề xuất hình thức quản lý dự án phù hợp nhất, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</p>
9	45/NQ-HĐQT	16/4/2018	<p>1- Về chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018:</p> <p>- Thông qua các tài liệu bổ sung cho Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết số 32/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2018;</p> <p>- Đề nghị Ban kiểm soát, giao Tổng giám đốc Công ty chuẩn bị thêm các báo cáo sau để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:</p> <p>- Báo cáo của Ban kiểm soát về ý kiến của Cổ đông lớn - Công ty TNHH Hoàng Ngân;</p> <p>- Báo cáo của Tổng giám đốc về việc ký hợp đồng số 05/HĐTĐ-HUD4 thuê lại đất tại khu B-khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa với Công ty HUD4;</p> <p>Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát hoàn thiện các báo cáo trước ngày 22/4/2018 gửi Hội đồng quản trị; ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị rà soát các báo cáo để công bố thông tin theo quy định.</p> <p>2- Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:</p> <p>- Tiếp nhận ý kiến xin từ nhiệm của 02 thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; bổ sung nội dung bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;</p> <p>- Tiếp nhận Giấy đề cử của Cổ đông lớn-Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc đề cử ông Khúc Ngọc Giảng và Bà Nguyễn Thị Mai để trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.</p>
10	46/NQ-HĐQT	26/4/2018	<p>Bầu ông Khúc Ngọc Giảng-thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (thay ông Lâm Thái Dương đã từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).</p>
11	47/QĐ-HĐQT	27/4/2018	<p>Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>
12	50/NQ-HĐQT	29/5/2018	<p>1- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông.</p> <p>2- Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018 và báo cáo</p>



		<p>tài chính năm 2018 được nêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2018 đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, tiến độ; trình Hội đồng quản trị trước ngày 15/6/2018.</p> <p>3- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2018.</p> <p>4- Giao Tổng giám đốc tổ chức hoàn thiện kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 2), trình Hội đồng quản trị.</p> <p>5- Giao Tổng giám đốc tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai giai đoạn 1 của dự án chậm tiến độ (dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”), trình Hội đồng quản trị trước ngày 30/6/2018.</p> <p>6- Về gói thầu xây tường rào của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”: Việc tổ chức thi công gói thầu xây tường rào của dự án chỉ được thực hiện khi Công ty hoàn thiện các thủ tục pháp lý để nhận bàn giao mặt bằng chính thức từ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD4 trên cơ sở phù hợp quy định của pháp luật. Giao Tổng giám đốc tổ chức rà soát hợp đồng đã ký với nhà thầu (Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đông Đô 9-Bộ Quốc Phòng) và thương thảo với nhà thầu để đảm bảo lợi ích của Công ty.</p> <p>7- Về dự toán chi phí của Ban quản lý dự án (dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”): Chấp thuận tạm ứng trước phần kinh phí hoạt động năm 2018 cho Ban quản lý dự án bằng 50% giá trị dự toán kèm Tờ trình số 37/TTr-BQLDA ngày 23/4/2018 của Ban quản lý dự án. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Ban quản lý dự án và các bộ phận liên quan khẩn trương rà soát, hoàn thiện dự toán kinh phí hoạt động Ban quản lý dự án năm 2018, trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</p> <p>8- Giao Tổng giám đốc thực hiện việc giải quyết việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Văn Giang-Giám đốc Ban quản lý dự án (áp dụng đối với trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động) theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>9- Về kế hoạch triển khai dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” trong quý II năm 2018: Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Ban quản lý dự án và các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện việc nghiệm thu, thanh quyết toán các gói thầu đã triển khai theo quy định của hợp đồng;</li> <li>- Giải quyết dứt điểm các công việc khác hiện đang tồn đọng;</li> <li>- Cập nhật chủ trương chính sách di dời cơ sở sản xuất công nghiệp theo yêu cầu của UBND thành phố Hà Nội để chủ động trong việc triển khai dự án. Đồng thời cập nhật, phân tích, đánh giá sự cần thiết, tính toán lại hiệu quả dự án và điều chỉnh tiến độ</li> </ul>
--	--	---

			<p>theo từng giai đoạn của dự án; báo cáo để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định triển khai các bước tiếp theo;</p> <p>- Lập báo cáo tổng hợp quá trình triển khai dự án, báo cáo Hội đồng quản trị trước ngày 30/6/2018.</p> <p>10- Về hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 v/v thuê lại đất tại khu B-khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa: Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 và các cơ quan liên quan của UBND tỉnh Thanh Hóa, lập báo cáo đầy đủ về hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 tại khu B-khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa, báo cáo Hội đồng quản trị trước ngày 30/6/2018.</p> <p>11- Về thực hiện đề tài khoa học công nghệ “sử dụng khí thải lò cao để sấy bán thành phẩm tại lò cao số 2” và việc chi tiền thưởng sáng kiến tại Công ty: Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo tổng thể các vấn đề liên quan đến việc thực hiện đề tài khoa học công nghệ “sử dụng khí thải lò cao để sấy bán thành phẩm tại lò cao số 2” và việc chi tiền thưởng sáng kiến tại Công ty; báo cáo Hội đồng quản trị trước ngày 15/6/2018.</p> <p>12- Về việc từ nhiệm của Bà Cán Thị Thu Hà-Thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Tiếp nhận đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Cán Thị Thu Hà và xem xét, giải quyết theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.</p>
13	55/QĐ-HĐQT	29/6/2018	<p>Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018: Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (địa chỉ: số 01, Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội); giá gói thầu (chưa VAT): 100.000.000 đồng.</p>
14	58/QĐ-HĐQT	17/7/2018	<p>Thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành của Công ty năm 2017.</p>
15	59/QĐ-HĐQT	17/7/2018	<p>Ban hành Kế hoạch kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến chậm tiến độ giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (Dự án).</p>
16	60/TB-HĐQT	23/7/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng giám đốc hoàn thiện Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 2) trình Hội đồng quản trị;</li> <li>- Giao Ban quản lý dự án điều chỉnh lại Tờ trình về nhân sự và dự toán chi phí hoạt động của Ban Quản lý dự án năm 2018, chuyển Tổ thẩm định của Công ty thẩm định và trình Hội đồng quản trị;</li> <li>- Trong thời gian tới Dự án giãn tiến độ, chưa xem xét việc thuê tư vấn để lập và lựa chọn phương án vận chuyển tối ưu từ ga công nghiệp Bim Sơn về nhà máy thuộc Dự án;</li> <li>- Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đúng nội dung, tiến độ theo Kế hoạch kiểm điểm đã được Hội đồng quản trị ban hành theo Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 17/7/2018;</li> <li>- Bà Cán Thị Thu Hà không còn tư cách là thành viên Hội đồng</li> </ul>

			quản trị Công ty kể từ ngày 09/5/2018 (ngày có đơn xin từ nhiệm); triển khai các bước công việc tiếp theo để miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.
17	65/TB-HĐQT	02/8/2018	<p>1- Về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến chậm tiến độ Dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung vào Kế hoạch kiểm điểm theo Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 17/7/2018 của Hội đồng quản trị về việc chậm tiến độ giai đoạn 1 của Dự án liên quan đến các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2018;</li> <li>+ Tiến độ thực hiện gói thầu XL-GĐ1-01 “San nền và thi công hồ đệm”;</li> <li>+ Tiến độ thực hiện gói thầu XL-GĐ1-03 “Tuồng rào, cổng”</li> </ul> </li> <li>- Giao Ban điều hành, Ban quản lý dự án, Tổ thẩm định bổ sung 3 nội dung trên vào bản kiểm điểm và hoàn thiện bản kiểm điểm, báo cáo Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p>2- Về kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 29/5/2018 của Hội đồng quản trị:</p> <p>Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Ban quản lý dự án và các bộ phận chuyên môn khẩn trương thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập báo cáo đầy đủ về hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HD4 ngày 31/5/2013, báo cáo Hội đồng quản trị;</li> <li>- Lập báo cáo đầy đủ về các tồn tại, vướng mắc của Dự án đang tồn tại từ khi triển khai dự án đến thời điểm hiện tại, báo cáo Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p>3- Về chỉnh sửa Quy chế, Quy định quản trị nội bộ của Công ty:</p> <p>Giao Tổng giám đốc chỉ đạo bộ phận pháp chế (chủ trì) phối hợp cùng các bộ phận chuyên môn rà soát lại các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ cần sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, báo cáo Hội đồng quản trị.</p>
18	66/QĐ-HĐQT	06/8/2018	Phê duyệt Dự toán chi phí Ban quản lý dự án năm 2018.
19	69/QĐ-HĐQT	15/8/2018	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2018.
20	72/QĐ-HĐQT	27/8/2018	Quyết định thành lập Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị năm 2018.
21	74/QĐ-HĐQT	28/8/2018	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018.
22	75/NQ-HĐQT	05/9/2018	<p>1- Về Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ ngày 14/8/2018: Đề nghị Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có ý kiến gửi Hội đồng quản trị về 2 nội dung được nhấn mạnh trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ ngày 14/8/2018 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC làm cơ sở để Hội đồng quản trị xem xét, thông qua;</p> <p>2- Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2018;</li> <li>- Giao Tổng giám đốc tập trung tối đa cho công tác thị trường</li> <li>- Giao Tổng giám đốc tập trung tối đa cho công tác thị trường nhằm tăng sản lượng tiêu thụ; Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát định mức nhằm tiết giảm chi phí; Thực hiện đồng bộ các giải pháp khác, nhằm tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo năng</li> </ul>

		<p>suất, chất lượng, hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng giám đốc lập báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất lò cao (trong đó nêu cụ thể: việc cải tạo lò cao số 2 để dùng khí thải lò cao sấy bán thành phẩm tại hệ 1 và các chi phí đã chi; thiệt hại do ngừng lò chủ quan trong 8 tháng đầu năm 2018); báo cáo cụ thể chi phí giá vốn hàng bán trong 6 tháng đầu năm 2018 và phân tích các yếu tố làm tăng chi phí.</li> <li>3- Về các tồn tại, vướng mắc của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”: Yêu cầu Tổng giám đốc nghiêm túc và khẩn trương thực hiện giải quyết các tồn tại của Dự án theo các Nghị quyết, Thông báo đã được Hội đồng quản trị ban hành: Thông báo số 112/TB-HĐQT ngày 29/11/2017, Thông báo số 08/TB-HĐQT-PLVĐ ngày 18/01/2018, Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 10/4/2018, Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 29/5/2018.</li> <li>4- Về thực hiện gói thầu xây tường rào và cổng của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”: Yêu cầu Tổng giám đốc nghiêm túc và khẩn trương thực hiện giải quyết các tồn tại nêu trong Báo cáo số 69/BC-BQLDA ngày 13/8/2018 của Ban Quản lý dự án trên cơ sở Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 29/5/2018 của Hội đồng quản trị.</li> <li>5- Về kế hoạch triển khai Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”: Giao Tổng giám đốc tiếp tục có văn bản hỏi Sở Tài Nguyên môi trường và UBND thành phố Hà Nội để có ý kiến trả lời về thời hạn thuê đất và kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp để có thêm cơ sở xem xét, quyết định triển khai trong thời gian tới,</li> <li>6- Về hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ký kết ngày 31/5/2013 với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm quyền ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng thuộc Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc ký kết hợp đồng thuê lại đất (bao gồm cả phụ lục-nếu có) được xem xét khi có kết luận thanh tra.</li> <li>- Trong thời gian chờ đợi kết luận thanh tra, giao Tổng giám đốc nghiên cứu để xử lý các tồn tại của hợp đồng theo quy định.</li> </ul> </li> <li>7- Về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Dự án chậm tiến độ (Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với kiểm điểm của Ban Quản lý dự án, Tổ thẩm định: Thống nhất thông qua nội dung trong Báo cáo kiểm điểm của Ban Quản lý dự án, Tổ thẩm định.</li> <li>- Đối với kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc: Tiếp nhận Báo cáo kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc.</li> <li>- Đối với kiểm điểm của Hội đồng quản trị: Thống nhất thông qua nội dung kiểm điểm của Hội đồng quản trị.</li> </ul> </li> </ul>
--	--	---

			<p>8- Về đề nghị kéo dài/không kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Tổng giám đốc Công ty: Tiếp nhận Tờ trình số 214/TTr-PLVĐ ngày 16/8/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc kéo dài hoặc không kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đối với Tổng giám đốc và xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.</p> <p>9- Về báo cáo số 768/BC-PLVĐ ngày 22/8/2018 của Tổng giám đốc Công ty (về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị): Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền cung cấp thông tin và thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.</p> <p>10- Về tổ chức hội nghị khách hàng năm 2018: Giao Tổng giám đốc chủ động triển khai tổ chức hội nghị khách hàng năm 2018 theo kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 1) đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 27/02/2018.</p>
23	78/NQ-HĐQT	15/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty đối với ông Hoàng Văn Tại.</li> <li>- Giao Ông Văn Hồng Sơn - Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Tổng giám đốc, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2018 cho đến khi Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm được Tổng giám đốc mới.</li> <li>- Ông Hoàng Văn Tại và Ông Văn Hồng Sơn khẩn trương thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Chấp thuận chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm Tổng giám đốc mới theo quy định của Điều lệ, Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.</li> </ul>
24	81/QĐ-HĐQT	24/9/2018	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán gói thầu của Dự án “Mua sắm máy xúc lật, máy nâng, ô tô bán tải 5 chỗ ngồi”.
25	82/QĐ-HĐQT	24/9/2018	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán gói thầu của Dự án “Mua sắm máy phân tích khí thải cầm tay, máy lắc mẫu”.
26	83/QĐ-HĐQT	24/9/2018	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán gói thầu của Dự án “Mua sắm máy phô tô copy phục vụ công tác văn phòng”.
27	85/NQ-HĐQT	27/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất giới thiệu ông Văn Hồng Sơn-Phó Tổng giám đốc để thực hiện quy trình bổ nhiệm Tổng giám đốc;</li> <li>- Điều chỉnh nhân sự Tổ chuyên gia thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị năm 2018;</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018;</li> <li>- Chấp thuận chủ trương ký phụ lục hợp đồng kiểm toán “Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2018”, giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực</li> </ul>

			hiện; - Giao Tổng giám đốc chỉ đạo bộ phận chuyên môn có liên quan dự thảo hợp đồng lao động đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, báo cáo Hội đồng quản trị.
28	89/NQ-HĐQT	29/9/2018	- Thống nhất chọn ông Văn Hồng Sơn-Phó Tổng giám đốc đủ điều kiện để dự kiến bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc theo quy định; - Hội đồng quản trị có văn bản trao đổi ý kiến với Đảng ủy Công ty về nhân sự dự kiến bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty.
29	91/TB-HĐQT	29/9/2018	- Chấp thuận chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty; - Nguồn chi phí tổ chức Lễ kỷ niệm: Từ chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty; ủy quyền cho Tổng giám đốc phê duyệt dự toán chi phí, quyết toán chi phí tổ chức Lễ kỷ niệm; - Giao Tổng giám đốc tổ chức Lễ kỷ niệm theo quy định.
30	92/QĐ-HĐQT	13/10/2018	Cử Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đi công tác nước ngoài cùng đoàn khách hàng tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của Công ty.
31	95/NQ-HĐQT	14/11/2018	- Bổ nhiệm có thời hạn ông Văn Hồng Sơn - Phó Tổng giám đốc, phụ trách Ban Tổng giám đốc giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 14/11/2018; - Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2018 bằng tiền.
32	98/NQ-HĐQT	26/11/2018	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
33	99/NQ-HĐQT	26/11/2018	Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2018 bằng tiền.
34	100/TB-HĐQT	26/11/2018	- Về giải quyết đơn xin nghỉ hưu đối với ông Hoàng Văn Tại: Đề nghị Tổng giám đốc chưa xem xét giải quyết đơn xin nghỉ hưu của ông Hoàng Văn Tại để thực hiện các kết luận nội dung tố cáo theo văn bản số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công thương. - Về triển khai thực hiện các kết luận nội dung tố cáo theo văn bản số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công thương: Giao Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định thành lập Tổ công tác để triển khai thực hiện các kết luận nội dung tố cáo theo văn bản số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công thương và xử lý các tồn của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”. - Về việc xem xét bổ nhiệm lại/không bổ nhiệm lại chức vụ đối với cán bộ điều hành Công ty và điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ quản lý, điều hành của Công ty giai đoạn 2016-2021: Đề nghị Tổng giám đốc tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp, hoàn thiện Tờ trình và các tài liệu kèm theo, trình Hội đồng quản trị trong thời gian tới. - Thông qua nội dung Tờ trình của Tổng giám đốc về mô hình cơ

			cấu tổ chức của Công ty. Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện các bước liên quan theo đúng quy định của Công ty, đồng thời rà soát lại Quy chế có liên quan trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
35	101/TB-HĐQT	17/12/2018	Giao Tổng giám đốc hoàn thiện các Tờ trình về Điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021, chỉnh sửa Quy chế Tổ chức điều hành, Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận nội dung tố cáo theo văn bản số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công thương, sớm trình Hội đồng quản trị.

d- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

e- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo: Không có

## 2- Ban Kiểm soát:

### 2.1- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban	0
2	Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	0
3	Hồ Sỹ Tiến	Kiểm soát viên	0,034

### 2.2- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

a- Ban Kiểm soát (BKS) Công ty gồm 03 thành viên. Trong năm 2018, BKS đã họp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của BKS về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định. Cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2017 và các quý năm 2018;
- Kiểm soát việc thực hiện các Quy chế, Quy định đã ban hành;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;

- Kiểm tra công tác điều hành giá bán sản phẩm, công tác tiêu thụ, ký kết các hợp đồng bán sản phẩm, mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý công nợ, tiêu hao nguyên vật liệu...

b- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

b.1- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ các báo cáo, tài liệu họp do Hội đồng quản trị cung cấp và kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá trực tiếp của BKS trong năm 2018, BKS nhận thấy:

- Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và ban hành các Nghị quyết, Quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với Luật

doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. HĐQT đã lựa chọn và tiến hành bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty phù hợp các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng và sắp xếp kế hoạch sản xuất của Công ty hợp lý. Công tác bàn giao công việc của Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Công tác kiểm kê (tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, tài sản cố định...) và đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ đúng quy định. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN.

- Các nghị quyết của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Các quyền lợi của người lao động như chế độ lương, đóng bảo hiểm xã hội – y tế – thất nghiệp đều được thực thi đầy đủ theo quy định của pháp luật.

b.2- Hoạt động giám sát của BKS đối với cổ đông:

- Những quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty được đảm bảo và tôn trọng; Các thông tin định kỳ và thông tin bất thường liên quan đến lợi ích cổ đông, tình hình quản trị Công ty... được công bố theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với các đơn tố cáo của cổ đông, sau quá trình kiểm tra, xác minh, trong tháng 11/2018, Bộ Công Thương đã công bố Kết luận nội dung tố cáo về một số sai phạm của ông Hoàng Văn Tại - Đại diện phần vốn, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty. Ban Kiểm soát đang phối hợp cùng Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các kết luận và kiến nghị của Bộ Công Thương và báo cáo cổ đông trong thời gian gần nhất (nếu có).

- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát Công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

b.3- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được minh bạch, lành mạnh.

- Đối với HĐQT: Đại diện của Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu, Nghị quyết của HĐQT được chuyển đầy đủ cho Ban kiểm soát. Đối với những vấn đề do phía BKS đề xuất, HĐQT đều nghiêm túc thảo luận, trao đổi ý kiến, tiếp thu, giải đáp, tháo gỡ thắc mắc BKS đưa ra.

- Đối với Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: trước khi làm việc, BKS thường thông báo bằng văn bản hoặc làm việc đột xuất. khi có nhu cầu về cung cấp tài liệu, chứng từ và thông tin liên quan đến hoạt động Công ty, BKS đều được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đáp ứng nhanh chóng, giải đáp đầy đủ.

b.4- Hoạt động khác của BKS: BKS đánh giá và đề xuất các Công ty Kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện quy định đề trình ĐHCĐ phê duyệt

2.3- Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:



a- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2018:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Hội đồng quản trị					
1	Khúc Ngọc Giảng	Chủ tịch HĐQT	48.000.000			48.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000		32.000.000	92.000.000
3	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	60.000.000		32.000.000	92.000.000
4	Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT	40.000.000			40.000.000
5	Lâm Thái Dương	Nguyên thành viên HĐQT	24.000.000		67.000.000	91.000.000
6	Hoàng Văn Tại	Nguyên Thành viên HĐQT, nguyên Tổng giám đốc.	20.000.000	614.834.000	264.340.000	899.174.000
7	Cần Thị Thu Hà	Nguyên Thành viên HĐQT.	25.000.000	194.752.500	42.310.000	264.062.500
II	Ban điều hành					
1	Văn Hồng Sơn	Tổng giám đốc		500.059.900	124.010.000	624.069.900
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc		499.460.600	123.320.000	622.780.600
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		477.037.200	123.620.000	600.657.200
4	Hoàng Văn Tại	Nguyên Tổng giám đốc		Nhu mục I.6		
III	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS		320.361.800	38.240.000	358.601.800
2	Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	48.000.000		19.000.000	67.000.000
3	Hồ Sỹ Tiến	Kiểm soát viên	48.000.000		13.000.000	61.000.000
IV	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng		414.698.206	91.700.000	506.398.206

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2018: Không có.

c- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2018:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Hợp đồng với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn/Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị Công ty.	1- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa 2- Dịch vụ thuê kho chứa hàng 3- Mua bán quặng sécpentin, đá sa thạch, xi măng.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

VI-Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán: được đính kèm theo.

Xác nhận của Người đại diện  
theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



*[Handwritten signature]*  
Văn Hồng Sơn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỀN  
NĂM 2018

